

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân, ông Trần Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp 6, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2021, bản tự khai ngày 29/4/2021, nguyên đơn anh Đặng Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 và có một con chung, nhưng hai bên chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau một thời gian chung sống, đến năm 2000, hai bên xảy ra một số mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh và chị T đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con: Vợ chồng có một con chung là Đặng Phạm T, sinh năm 1994. Hiện nay cháu T đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn bản tự khai ngày 11/5/2021, bị đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng từ đó đến nay hai bên chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau một thời gian chung sống, đến năm 2000, hai bên xảy ra một số mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh H đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị cũng nhất trí ly hôn với anh H.

Về con: Vợ chồng có một con chung là Đặng Phạm T, sinh năm 1994. Hiện nay cháu T đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H và chị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt anh H và chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Ngô Thị T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Đặng Văn H và bị đơn Ngô Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H và chị T.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Anh Đặng Văn H và chị Ngô Thị T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp. Trong quá trình chung sống đến năm 2000, hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Nay cả hai bên đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn. Tuy nhiên do hai bên không thực hiện việc đăng ký kết hôn, vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án không có cơ sở để giải quyết ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, hai bên đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét thấy hai bên đều có nguyện vọng được ly hôn nên HĐXX xét xử không công nhận quan hệ giữa anh H và chị T là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Theo anh H và chị T trình bày thì hai bên có một con chung là Đặng Phạm T, sinh năm 1994, hiện nay đã trưởng thành, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Theo anh H và chị T trình bày thì hai bên không có tài sản chung, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Đặng Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Đặng Văn H và chị Ngô Thị T là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Đặng Văn H phải chịu án phí DSST là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2019/0011042 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, anh H đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến

